

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/2023/QĐST-VDS

Ngày: 29/9/2023

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người
mất năng lực hành vi dân sự

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Đặng Hoàng Phương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông **Ngô Hoàng Hà**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-VDS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 16/2023/QĐ-MPH ngày 18/9/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Kim D** – sinh năm 1958; HKTT: Số A phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội

Người bị yêu cầu: Ông **Nguyễn Xuân T** – sinh năm 1970; HKTT: Số D, ngách A phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Yến L** – sinh năm 1996; HKTT: CH911, số F đường N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

2. Ông **Nguyễn Xuân D1** – sinh năm 1954; HKTT: Số F ngõ D phố T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội

3. Ông **Nguyễn Xuân C** – sinh năm 1960; HKTT: Số A, C, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội

(Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Bố đẻ bà là cụ Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1924 (Đã chết) và mẹ đẻ bà là cụ Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1932 (Đã chết) sinh được 04 người con, gồm: Ông

Nguyễn Xuân D1 – sinh năm 1954, bà Nguyễn Thị Kim D – sinh năm 1958, ông Nguyễn Xuân C – sinh năm 1960 và ông Nguyễn Xuân T – sinh năm 1970.

Ông Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn với bà Hà Thị Lê n 14/11/1996 tại UBND phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, ông T và bà Lê s được một người con chung là chị Nguyễn Yến L – sinh năm 1996. Ngày 09/12/2002, ông T và bà L2 đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 413/QĐTTLH của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Xuân T có biểu hiện bất thường về tâm thần từ năm 1997 với các biểu hiện: Đêm ít ngủ, nói lảm bảm một mình không rõ chủ đề, tình tình thay đổi, cáu gắt vô cớ, không thích giao tiếp với ai; nghe tiếng nói của mọi người xung quanh trong đầu nói chuyện xui khiến người bệnh làm việc nọ việc kia làm cho người bệnh khó chịu; cho rằng mọi người xung quanh không tốt với mình luôn tìm cách theo dõi hãm hại mình, kích động đập phá lung tung đồ đạc trong gia đình. Ban đầu gia đình chưa đưa ông Nguyễn Xuân T đi khám và điều trị ở cơ sở y tế nào mà chỉ đi cúng lễ nhưng bệnh không thuyên giảm.

Cho tới năm 2000, bệnh tình của ông Nguyễn Xuân T diễn biến nặng hơn với các triệu chứng nêu trên thì gia đình đã đưa ông T đến khám và điều trị nội trú tại Bệnh viện T1. Từ đó đến nay hầu như năm nào ông T cũng phải điều trị nội trú từ 4 - 5 lần tại Bệnh viện T1. Sau mỗi lần điều trị ổn định gia đình đưa ông T ra viện về sống sinh hoạt cùng gia đình nhưng không làm được việc gì, chỉ ăn với chơi, vệ sinh cá nhân kém.

Ngày 08/11/2017, Hội đồng giám định Sức khỏe tâm thần - Bệnh viện T1 đã cấp Giấy chứng nhận giám định sức khỏe tâm thần số 426/CN-BVTTHN đối với ông Nguyễn Xuân T. Hội đồng đã chuẩn đoán xác định ông Nguyễn Xuân T bị “tâm thần phân liệt thể paranoid (F20.0)” và kết luận ông Nguyễn Xuân T bị “khuyết tật về tâm thần nặng”.

Ngày 27/11/2017, Ủy ban nhân dân phường Q, quận H đã cấp Giấy xác nhận khuyết tật số HBT QL 086 cho ông Nguyễn Xuân T (dạng khuyết tật: Thần kinh - tâm thần; Mức độ khuyết tật: Nặng).

Ông Nguyễn Xuân T ra viện lần cuối vào khoảng đầu tháng 11/2022, ông T được kê đơn thuốc điều trị ngoại trú nhưng lúc uống lúc không, sau đó bỏ thuốc. Đến đầu tháng 12/2022, bệnh tình của ông T lại tăng nặng với các biểu hiện như: Đêm ít ngủ, nói lảm bảm một mình, chửi bới người thân và mọi người xung quanh vô cớ; nghe tiếng nói của mọi người xung quanh trong đầu nói chuyện, lo sợ mọi người xung quanh làm hại, gây hấn với người thân, ăn uống thất thường.

Nay bà D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tuyên bố ông Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự và cử bà là người giám hộ cho ông T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Yến L có lời khai thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim D. Chị L trình bày hiện nay chị đang làm việc dài hạn tại Nhật Bản nên không thể làm người đại diện theo pháp luật, đồng thời là người giám hộ của ông Nguyễn Xuân T được,

chị từ chối làm người đại diện theo pháp luật, đồng thời là người giám hộ cho ông T. Chị L nhất trí với yêu cầu của bà D tuyên bố ông Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định bà D là người giám hộ cho ông T.

Các ông Nguyễn Xuân D1 và Nguyễn Xuân C có lời khai thống nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim D, cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tuyên bố ông Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị cử bà D là người giám hộ cho ông T.

Về tài sản của ông Nguyễn Xuân T: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thực hiện chuyển thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát đúng quy định. Xác định chính xác tư cách tố tụng của đương sự. Thực hiện việc thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thực hiện chuyển hồ sơ đảm bảo đúng quy định theo Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét thấy, theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim D, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định tình trạng sức khỏe tâm thần đối với ông Nguyễn Xuân T tại V. Theo Kết luận của V, ông T đã được kết luận là bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị Kim D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 23, 46, 47, 48 và 49 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà D tuyên bố ông Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự và cử bà Nguyễn Thị Kim D là người giám hộ cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhận định:

Theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim D, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định về tình trạng sức khỏe tâm thần đối với ông Nguyễn Xuân T tại V. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 222/KLGĐ ngày 07/9/2023 của V đã kết luận: *“Ông Nguyễn Xuân T bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, bệnh ở giai đoạn*

sa sút tâm thần. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng là người mất năng lực hành vi dân sự". Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị Kim D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Về người giám hộ của ông T: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Hàng thừa kế thứ nhất của ông T gồm: Bố đẻ ông là cụ Nguyễn Văn L1 – sinh năm 1924 và mẹ đẻ bà là cụ Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1932, đều đã chết. Ông Nguyễn Xuân T có vợ là bà Hà Thị L3, nhưng ông, bà đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 413/QĐTTLH ngày 09/12/2002 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Ông T và bà Lê c một con chung là chị Nguyễn Yên L – sinh năm 1996. Xác định chị L là người đại diện theo pháp luật, đồng thời là người giám hộ đương nhiên của ông T. Tuy nhiên, do hiện nay chị L đang làm việc dài hạn tại Nhật Bản nên không thể đảm nhiệm vai trò là người giám hộ của ông T. Chị L đã từ chối là người giám hộ cho ông T, đồng thời đề nghị Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Kim D là người giám hộ cho ông T. Hàng thừa kế thứ hai của ông T là các ông Nguyễn Xuân D1 và ông Nguyễn Xuân C (Các anh trai ruột của ông T) cùng thống nhất đề nghị Tòa án cử bà D là người giám hộ cho ông T.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Bà Nguyễn Thị Kim D là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, nhân thân trong sạch, có tư cách, đạo đức tốt, không có án tích (Không có tiền án, tiền sự), có đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ. Do đó, việc bà D xin được giám hộ cho ông Nguyễn Xuân T là phù hợp với quy định tại Điều 48 và Điều 49 của Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận. Việc giám sát việc giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật dân sự.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4, điểm đ khoản 1; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Kim D thuộc trường hợp được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51 và Điều 59 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 4 Điều 143 và các Điều 361, 367, 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 4 Điều 143 và các Điều 361, 367, 370, 371, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 4, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim D về việc: *Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự* đối với ông Nguyễn Xuân T.

Tuyên bố: Ông **Nguyễn Xuân T** – sinh năm 1970; HKTT: Số D ngách A phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định bà **Nguyễn Thị Kim D** - sinh năm 1958; HKTT: Số A phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (Chị gái ruột của ông Nguyễn Xuân T) là người giám hộ hợp pháp của ông Nguyễn Xuân T.

3. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim D được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự. Hoàn trả bà D toàn bộ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/**0013091** ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Quỳnh Lôi,
quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Đặng Hoàng Phương